

Tín dụng ngân hàng cho nông nghiệp, nông thôn vùng Duyên hải miền Trung

ThS. HUỖNH THU HIỀN

Đại học Tài chính - Kế toán, Bộ Tài chính

Qua gần 30 năm đổi mới, kinh tế vùng duyên hải miền Trung đã có những bước phát triển đáng kể. Tuy vậy, sự phát triển đó vẫn chưa đủ sức để tạo ra những biến đổi căn bản về chất của kinh tế khu vực. Để có thể phát triển nền kinh tế khu vực theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cần có sự hỗ trợ về nhiều mặt, trong đó quan trọng nhất là khơi thông nhu cầu vốn cho khu vực này nhằm vừa đầu tư cải tạo, nâng cấp kết cấu hạ tầng, vừa thực hiện chính sách tam nông của Đảng và Nhà nước.

Thực trạng tín dụng ngân hàng cho nông nghiệp, nông thôn vùng duyên hải miền Trung

Trong năm 2013, theo số liệu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (NHNo), đến 31/12/2013, tổng nguồn vốn huy động của vùng duyên hải Miền Trung đạt 50.119 tỷ đồng, tăng 6.213 tỷ đồng (+ 14,1%) so với 31/12/2012. Tình hình cho vay của NHNo tại các tỉnh duyên hải miền Trung thể hiện ở Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, trong năm 2013, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn duyên

hải Miền Trung có dư nợ cho vay tăng 12,6% (tăng 4.740 tỷ đồng) so với năm 2012, trong đó dư nợ cho vay phục vụ nông nghiệp, nông thôn của vùng tăng 2.086 tỷ đồng (tương ứng 5,7%) so với năm 2012. Về cơ cấu, các ngân hàng đã dịch chuyển theo hướng mở rộng cho vay hộ sản xuất và cá nhân, tính đến 31/12/2013 dư nợ cho vay tăng 24,9% so với năm 2012. Dư nợ cho vay phục vụ nông nghiệp, nông thôn đến 31/12/2013 đạt 36.598 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 64,6%, với cơ cấu đầu tư theo ngành kinh tế trong lĩnh vực cho vay nông nghiệp, nông, lâm, thủy sản có xu hướng mở rộng từ 21,8% tổng dư nợ lên 23,7% tổng dư nợ. Bên cạnh đó, chất lượng tín dụng đã được cải thiện với tỷ trọng nợ xấu giảm 31% so với năm 2012.

Mặc dù hoạt động tín dụng của các ngân hàng ở

Bảng 1. Dư nợ của NHNo khu vực duyên hải Miền Trung

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

Năm Chỉ tiêu	2012	2013	(+/-) 2013 so với 2012
Dư nợ	37.765,0	42.505,0	4.740,0 (12,6%)
Dư nợ xấu	1.056,1	731,5	-324,6 (-31%)
Dư nợ hộ sản xuất, cá nhân	17.081,0	21.333,0	4.252,0 (24,9%)

Nguồn: Báo cáo của NHNo, 2012- 2013



vùng duyên hải Miền Trung đã có những bước chuyển biến tích cực, nhưng so với các vùng miền khác còn chậm hơn (Khu vực Tây Nguyên đạt tăng trưởng tín dụng 16,2%), thể hiện ở *một số hạn chế* như:

- Hạn mức tín dụng trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn khá thấp; việc tiếp cận vốn ngân hàng với thủ tục rườm rà đã khiến phần đông người nông dân ngại khi đến giao dịch tại ngân hàng.

- Tại nhiều vùng của khu vực, trình độ, khả năng tổ chức sản xuất, tiếp thu công nghệ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất của người dân còn thấp, làm hiệu quả sản xuất không cao.

- Chưa có quy định cụ thể trong phân bổ vốn đối với từng trường hợp có chính sách ưu đãi.

- Chất lượng tín dụng hiện đang trong tầm kiểm soát nhưng chưa thực sự hiệu quả và tiềm ẩn nguy cơ rủi ro.

- Việc giải quyết, phát mãi các tài sản thế chấp là nhà ở, đất nông nghiệp nhằm thu hồi nợ của các tổ chức cho vay còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

- Một số khách hàng còn thiếu ý thức, sử dụng vốn vay không đúng mục đích, gây nợ xấu.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân như:

Thứ nhất, do đặc điểm ngành sản xuất nông nghiệp cũng như vị trí địa lý của vùng duyên hải miền Trung

Địa bàn sản xuất nông nghiệp rộng lớn, phân tán, vì vậy việc phân chia thành các vùng sản xuất hàng hóa chưa hợp lý, mang tính chuyên môn hóa thấp và diễn ra theo hình thức xen canh mùa vụ, chưa có sự quy hoạch đồng bộ, sản xuất mang nặng tính tự phát, theo phong trào. Bên cạnh đó đầu ra thiếu ổn định, tình trạng được mùa mất giá, được giá mất mùa vẫn thường xuyên xảy ra đối với các sản phẩm của vùng. Hơn nữa, để bán được nông sản, các loại hàng hóa này phải đáp ứng các quy định khắt khe về nhãn mác, chế biến, nguồn gốc chất lượng và các rào cản kỹ thuật thương mại của các nước nhập khẩu, gây trở ngại cho thị trường đầu ra của sản xuất nông nghiệp. Việc tiêu thụ nông sản không ổn định này làm cho không ít tổ chức tín dụng

dè dặt trong việc cho vay vốn đối với nhiều lĩnh vực kinh tế trang trại, doanh nghiệp chế biến...

Thêm vào đó, hoạt động cho vay ở vùng duyên hải miền Trung phải thường xuyên đối mặt với nhiều rủi ro do yếu tố khách quan của tự nhiên bởi vị trí địa lý và điều kiện khí hậu đặc thù khác nghiệt nhất cả nước, làm cho năng suất lao động chưa cao, lợi nhuận của ngành còn thấp. Bên cạnh đó, người nông dân với trình độ dân trí còn kém, việc lập phương án sản xuất kinh doanh chưa được thuyết phục nên ngân hàng cũng chưa có cơ sở để mạnh dạn cho vay, do đó mức trích lập dự phòng rủi ro đối với những khoản vay không có tài sản thế chấp cũng tăng cao hơn, khả năng xử lý thu hồi nợ thường gặp khó khăn làm cho ngân hàng ngại cho vay tới hộ nông dân.

Thứ hai, các sản phẩm tín dụng của ngân hàng chưa phong phú, đa dạng, chưa phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp và nông thôn vùng duyên hải miền Trung

Các sản phẩm dịch vụ tín dụng mà ngân hàng cung cấp cho khu vực nông nghiệp, nông thôn nói chung và vùng duyên hải miền Trung nói riêng còn nghèo nàn, chủ yếu là các sản phẩm truyền thống như cho vay theo món, cho vay hạn mức và cho vay tài trợ dự án, chưa triển khai được các chương trình bán chéo sản phẩm. Tính hiệu quả và chi phí của các dịch vụ tài chính, cũng như các dịch vụ thanh toán, bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm tín dụng nông nghiệp còn hạn chế, gần như mới phát triển ở mức thử nghiệm.

Các sản phẩm tín dụng của ngân hàng chưa bao gồm các dịch vụ hỗ trợ đi kèm, các công cụ đầu tư tài chính chuyên nghiệp hầu như chưa có. Quy trình cấp tín dụng còn phức tạp, chưa phù hợp với trình độ của người nông dân và thực tiễn tại nhiều vùng nông thôn, nhiều đối tượng hộ gia đình, đặc biệt là các thủ tục liên quan đến tài sản thế chấp là đất đai...

Thứ ba, đội ngũ cán bộ tín dụng còn thiếu về số lượng và hạn chế về chất lượng

Để tín dụng ngân hàng đến với người dân khu vực nông nghiệp, nông thôn một cách hiệu quả cần phải có một đội ngũ cán bộ ngân hàng vừa am hiểu về chuyên môn nghiệp vụ, vừa có kiến thức về nông nghiệp, nông thôn như chu kỳ, đặc



Thực tế các tổ chức tín dụng hiện nay cho vay chủ yếu vẫn dựa trên tài sản thế chấp, thiếu linh hoạt, cơ chế điều chuyển vốn nội bộ vẫn cứng nhắc dẫn đến sự lệch pha về kỳ hạn giữa huy động và sử dụng các nguồn lực tài chính. Khi hộ nông dân vay vốn phát sinh nợ quá hạn thì việc xử lý tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để thu nợ khó thực hiện. Nhà và đất ở nông thôn rất khó mua bán, chuyển nhượng, nhất là những trường hợp chỉ có giấy chứng nhận tạm thời hoặc các hộ sản xuất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không đăng ký thế chấp được, dẫn đến không tiếp cận được vốn của ngân hàng do chưa đủ điều kiện vay vốn theo quy định.

tính sản phẩm nông nghiệp, tài chính nông thôn để có thể phân tích, đánh giá rủi ro trong quá trình thẩm định hồ sơ đối với ngành nông, lâm nghiệp. Trên thực tế, vẫn còn một bộ phận cán bộ tín dụng thiếu kiến thức về sản xuất nông nghiệp, không am hiểu các định mức kinh tế kỹ thuật cũng như các cơ chế chính sách liên quan đến khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư dẫn đến các kế hoạch tín dụng không phù hợp, đề xuất phê duyệt số tiền cho vay, thời hạn cho vay, kế hoạch kiểm tra thu nợ còn mang tính chủ quan, thiếu chính xác.

Cán bộ tín dụng còn thụ động trong việc tìm kiếm khách hàng, không thực hiện phân khúc, phân đoạn thị trường để tìm kiếm khách hàng tốt. Việc chuyển giao công việc giữa cán bộ cũ và cán bộ mới còn chưa chu đáo và bài bản dẫn đến cán bộ mới chưa bắt nhịp được với công việc dẫn đến nhiều sai sót khi làm hồ sơ.

Thứ tư, mạng lưới hệ thống ngân hàng tại khu vực nông thôn còn mỏng trong khi lãi suất cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp vẫn cao

Hơn 60% các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng hay các điểm giao dịch tập trung ở các thành phố lớn đã nói lên thực trạng này. Bên cạnh đó, cho vay đối với lĩnh vực nông nghiệp là lĩnh vực được ưu tiên nhưng lãi suất cho vay vẫn còn cao, chưa có sự ưu tiên cụ thể đối với từng vùng nói chung và đặc biệt là vùng duyên hải miền Trung nói riêng, nơi chịu nhiều ảnh hưởng của thời tiết khí hậu khắc nghiệt làm cho người nông dân ngại tìm đến tín dụng ngân hàng để phát triển sản xuất nông nghiệp.

Giải pháp tín dụng ngân hàng để phát triển kinh tế vùng duyên hải miền Trung

Tạo lập, đa dạng hóa nguồn vốn để đáp ứng nhu cầu vay của khu vực nông nghiệp, nông thôn

Hiện nay, nhu cầu vốn của vùng duyên hải miền Trung rất lớn trong khi chỉ một vài tổ chức tín dụng (TCTD) của Nhà nước như NHNo, Quỹ tín dụng nhân dân hay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) có chi nhánh và triển khai hoạt động tín dụng ở khu vực này nên mới chỉ đáp ứng phần nào nhu cầu của người dân. Vì vậy, Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cần có các chính sách khuyến khích hơn nữa để vốn của các TCTD chảy về thị trường tài chính nông thôn.

Phát triển sản phẩm tín dụng phù hợp với sản xuất nông nghiệp, nông thôn

Các ngân hàng cần thực hiện nghiên cứu các sản phẩm tín dụng mới phù hợp với đặc thù của ngành và điều kiện địa lý của vùng. Kết hợp nhiều phương thức cho vay linh hoạt như: Phương thức cho vay dự án đầu tư, bảo lãnh, thư tín dụng, hợp đồng nông nghiệp... nhằm giúp cho người vay chủ động hơn trong việc sử dụng vốn phù hợp với chu kỳ sản xuất trong nông nghiệp, giảm thiểu các thủ tục vay, tiết kiệm được chi phí gián tiếp khi tiếp cận nguồn vốn.

Phát triển loại hình cho thuê tài chính trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn giúp hộ sản xuất đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ với quy mô lớn với thời gian dài đáp ứng nhu cầu vốn trong quá trình thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, nông thôn.

Ngoài ra, trong điều kiện sản xuất nông nghiệp của vùng duyên hải Miền Trung với nhiều rủi ro đòi hỏi cần có giải pháp tạo ra các sản phẩm dịch vụ cho vay đảm bảo hơn như phát triển loại



hình cho vay có bảo hiểm lãi suất nhằm giúp cho người nông dân dễ dàng và yên tâm tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng, góp phần phát triển hiệu quả, bền vững nông nghiệp, nông thôn, phát huy tối đa các lợi thế và thế mạnh của vùng.

Xây dựng và hoàn thiện đội ngũ cán bộ chuyên trách phục vụ phát triển tín dụng khu vực nông nghiệp, nông thôn

Các ngân hàng cần chú trọng xây dựng, đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ nhân viên tham gia cung ứng tín dụng nông nghiệp, nông thôn theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao hiểu biết các vấn đề cơ bản liên quan đến tài chính nông thôn, có kỹ năng đánh giá danh mục đầu tư nông nghiệp, nông thôn và phân tích vốn vay, giới thiệu, triển khai cho cán bộ các mô hình sáng tạo cũng như cách thức trong việc cung cấp dịch vụ tài chính nông nghiệp. Trang bị cho nhân viên tín dụng các kỹ năng trong việc phân tích mùa vụ, chuẩn bị dòng tiền, đánh giá rủi ro và thẩm định vốn vay nhằm tăng cường kiến thức về lĩnh vực cho vay để có thể hướng dẫn hộ sản xuất sử dụng vốn vay một cách hiệu quả nhất.

Thực hiện kiểm tra, giám sát khoản vay một cách chặt chẽ để kiểm soát chất lượng tín dụng nông nghiệp, nông thôn

Để hạn chế nợ xấu xảy ra, kiểm soát chất lượng tín dụng, cần phải thực hiện kiểm tra, giám sát khoản vay thường xuyên, chặt chẽ trước, trong và sau khi cho vay. Trước khi quyết định cho vay đối với khách hàng cần phải thực hiện tốt công tác thẩm định. Quá trình thẩm định cần phải bám sát quy chế, quy trình, cán bộ thẩm định cần phải đủ năng lực chuyên môn để đánh giá, phân tích hồ sơ, mức độ tin cậy của số liệu ban đầu, biết tư vấn cho khách hàng xác định được định hướng, phương án đầu tư rõ ràng, lựa chọn dự án phù hợp với năng lực tài chính. Đồng thời khi thẩm định cần chú trọng công tác thu thập, xử lý thông tin về dự án, khoản vay và đặc biệt cần lưu ý việc thẩm định năng lực uy tín, kinh nghiệm quản lý, khả năng tài chính của khách hàng... Thường xuyên đánh giá khả năng phát triển của ngành để có những chuyển hướng đầu tư kịp thời, xây dựng cơ cấu tín dụng hợp lý trong từng giai đoạn

cụ thể.

Việc kiểm tra giám sát các khoản vay, nguồn thu và khả năng trả nợ của khách hàng cần chú ý dòng tiền của từng khách hàng, đảm bảo thu hồi nợ đúng hạn, kiểm soát chặt chẽ quá trình sử dụng vốn vay của khách hàng. Vận động các tổ chức cung cấp sản phẩm đầu vào cho hộ nông dân mở tài khoản tại ngân hàng để cho vay chuyển khoản đối với hộ sản xuất, trang trại nhằm tiết kiệm được nguồn vốn và tăng cường giám sát việc sử dụng vốn vay của khách hàng. Thực hiện xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp sử dụng vốn vay không đúng mục đích. Thường xuyên phân tích, đánh giá thực trạng các khoản nợ xấu, xây dựng phương án xử lý nợ đối với tất cả khách hàng hộ sản xuất và cá nhân, doanh nghiệp có nợ xấu từ 50 triệu đồng trở lên.

Phát huy vai trò chỉ đạo của Nhà nước và hỗ trợ của các ban ngành liên quan trong phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Nhà nước tiếp tục cải thiện hệ thống chính sách hỗ trợ nông dân, nông thôn thông qua xây dựng và quản lý các quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn, sử dụng đất, thực hiện chính sách giao đất và cấp chứng nhận quyền sử dụng đất, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động xúc tiến đầu tư và cho vay, thế chấp trong tín dụng nông thôn.

- Thực hiện chính sách bảo hiểm cho nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện để các TCTD yên tâm đưa vốn về nông thôn. Đồng thời cần tiếp tục có các chương trình hỗ trợ trực tiếp tài chính trong những trường hợp đặc biệt như khắc phục hậu quả thiên tai, phát triển vùng sâu, vùng xa..., ưu đãi thuế cho các doanh nghiệp đầu tư và khu vực nông thôn. Nhà nước cần quan tâm tăng cường đầu tư công nghệ, nghiên cứu và đưa vào sử dụng các giống mới, đầu tư hệ thống tưới tiêu, cải tạo đất nhằm tăng sản lượng và chất lượng nông sản.

- Hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin về thị trường, giá cả, dự báo giúp người nông dân và doanh nghiệp có hướng sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát huy vai trò của Nhà nước trong việc điều hành bao tiêu sản phẩm nông

xem tiếp trang 29



Ngoài ra, các NHTM cần tăng tỷ trọng cho vay tín chấp thông qua các hội đoàn thể tại địa phương như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Doanh nghiệp trẻ nhằm giúp cho các trang trại có điều kiện thuận lợi để vay vốn. Để tăng tỷ trọng cho vay tín chấp cần nâng cao kỹ năng thẩm định cho vay nói riêng, khả năng kiểm soát rủi ro trong cho vay KTTT nói chung. ■

Tài liệu tham khảo

1. Chính phủ, Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (12/7/2011), “Một số điểm mới trong chính sách tín dụng phát triển nông nghiệp nông thôn tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP của Chính phủ”

3. Thủ tướng chính phủ, Quyết định số 131/QĐ-TTg về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn NH để SX, kinh doanh.

4. Thủ tướng chính phủ, Quyết định 493/QĐ- TTg về việc hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân vay vốn trung dài hạn ngân hàng để thực hiện đầu tư mới, để phát triển SX, kinh doanh.

5. Thủ tướng chính phủ, Quyết định số 497/QĐ- TTg về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư phục vụ SX nông nghiệp và vật liệu, xây dựng nhà ở khu vực nông thôn.

6. Thủ tướng chính phủ, Quyết định số 63/2010/QĐ-TTg về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản.

7. Thủ tướng chính phủ, Quyết định số 80/2002/TTg về “Chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản, hàng hóa thông qua hợp đồng.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (2010), Báo cáo tổng hợp Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011- 2012 và tầm nhìn đến năm 2025.

tiếp theo trang 23

ng nghiệp, nhất là chế biến xuất khẩu, tạo điều kiện hình thành các vùng chuyên canh và sản phẩm, thương hiệu xuất khẩu có tính cạnh tranh cao cũng như tạo thuận lợi và an toàn cho việc cấp tín dụng của ngân hàng.

- NHNN cần thực hiện một số chính sách ưu

đãi về tỷ lệ dự trữ bắt buộc hoặc lãi suất cho vay đối với khu vực nông thôn.

- NHNN cùng với Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, các bộ, ban ngành có liên quan cần rà soát lại những vấn đề còn vướng mắc, chồng chéo trong chính sách để sửa đổi, bổ sung nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc cấp tín dụng cho nông nghiệp, nông thôn.

Phối hợp với các Ban, Ngành, hội đoàn thể triển khai các chủ trương, chính sách của Nhà nước đến khách hàng vay vốn, đặc biệt là các hộ sản xuất ở địa bàn nông thôn, tạo điều kiện cho các đối tượng thuộc diện ưu đãi tiếp cận vốn vay, thực hiện có hiệu quả việc cho vay qua tổ vay vốn, khuyến khích các mô hình chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ đến sản xuất tập trung thâm canh.

Thời gian qua, với việc thực hiện cấp tín dụng theo Nghị định 41/2010 của Chính phủ, phần nào đã phát huy được những hiệu quả tích cực trong vấn đề đưa vốn tín dụng về khu vực nông nghiệp, nông thôn, góp phần thay đổi diện mạo sản xuất nông nghiệp, từng bước hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn theo hướng bền vững. Tuy nhiên, để nông nghiệp nông thôn khu vực duyên hải Miền Trung phát triển, rất cần sự hỗ trợ nhiều hơn nữa về vốn, đặc biệt là vốn tín dụng ngân hàng nhằm tạo ra bước đột phá của khu vực này, góp phần cho sự ổn định của nền kinh tế, giải quyết vấn đề an sinh xã hội của đất nước. ■



Lời khuyên khi vợ ngoại tình

Một người đàn ông hỏi bác sĩ: “Thưa bác sĩ, vợ tôi rất hay ngoại tình, nhưng lúc nào cũng vậy, mỗi khi tôi toan làm âm lên thì cô ta lại nói: “Anh hãy uống một tách cà phê để bình tĩnh lại đã nào!””

- Tôi hiểu, nhưng ông cần tôi giúp gì mới được chứ?

- À, tôi chỉ muốn hỏi, uống nhiều cà phê như thế có hại cho sức khỏe lắm không?